

Bản án số: 115/2022/HS-PT
Ngày 28-3-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Tất Trình.

2. Ông Ngô Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 389/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trương Thanh T và Lưu Hoàng P do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2021/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án Nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Thanh T, sinh 1989 tại tỉnh Bình Phước; nơi ĐKTT: xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi ở: nhà không số, xã C, huyện D, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trương Ngọc M; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; tại ngoại có mặt.

2. Lưu Hoàng P, sinh 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi ĐKTT: xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre; nơi ở: nhà không số, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn S và bà Nguyễn Thị Hồng H; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; tại ngoại có mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa: Ông Trần Đại N, Luật sư Công ty Luật TNHH K Tư Vấn Cộng Đồng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho hai bị cáo Trương Thanh T và Lưu Hoàng P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/5/2020, Phan Văn L, Nguyễn Thế H2, Trương Thanh T và Lưu Hoàng P đang ngồi uống rượu bia trước nhà không số, xã C, huyện D. Một lúc sau, L điều khiển xe mô tô đi mua đồ, còn lại H2, T và P tiếp tục nhậu. Lúc này, anh Khuất Văn B1 điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhóm của H2 để về nhà trọ gần đó thì H2 tưởng người quen nên nhặt 01 cục đá định ném về phía anh B1 nhưng chưa kịp ném thì anh B1 dừng xe mô tô lại hỏi thì H2 nói nhầm người, hai bên xảy ra cự cãi. Sau đó, anh B1 điều khiển xe mô tô về nhà anh Khuất Duy T1 (anh ruột của B1). Khoảng 05 phút sau, L điều khiển xe mô tô quay lại thì nhóm của H2 kể lại cho L nghe và H2 kêu L lên xe mô tô để H2 chở L đi tìm anh B1 để nói chuyện, L đồng ý. Khi L chở H2 đi được khoảng 200 mét thì thấy anh B1 đang đứng trước nhà anh T1 nên L xuống xe, dùng tay đánh trúng vào mặt anh B1 rồi leo lên xe mô tô để H2 chở L quay về tiếp tục uống rượu bia và kể lại cho P và T nghe. Lúc này, P sợ anh B1 quay lại nên P đi đến xưởng xi mạ (cách đó khoảng 10 mét) lấy 04 thanh sắt đặt gần chỗ T đang ngồi để khi B1 quay lại sẽ sử dụng để đánh nhau. Một lúc sau, nhóm của L thấy anh B1 và anh T1 đang đi bộ về hướng nhóm L nên H2 lấy 01 thanh sắt dạng tròn dài trên xe ba gác gần đó chạy về hướng của anh B1. Thấy vậy, L, P và T mỗi người cầm 01 thanh sắt chạy theo sau H2. Khi đến bãi đất trống, anh T1 giơ hai tay can ngăn thì bị L và H2 dùng thanh sắt đánh vào người anh T1 nên anh T1 bỏ chạy, còn anh B1 nhặt 01 cây gỗ đánh lại. Khi thấy hai bên đang đánh nhau, thì anh Phùng Trọng V (em họ của anh B1) đi công việc về ngang nghe thấy thế liền nhặt 01 cây gỗ, có đóng nhiều đinh chạy đến chỗ anh B1 và đánh nhau với nhóm của L và H2. Trong lúc đánh nhau, cây gỗ của anh B1 bị gãy nên anh B1 bỏ chạy, P cầm thanh sắt ném về hướng anh B1 nhưng không trúng, còn anh V bị trượt chân ngã xuống phía dưới bãi đất trống gần đó. Lúc này, T cầm thanh sắt chạy đến đánh nhau với anh V nên anh V cầm cây gỗ đánh trúng vào thanh sắt làm thanh sắt rơi xuống đất, V dùng cây gỗ đánh trúng vào bên hông trái của T nên T nắm cây gỗ lại, giằng co với anh V làm cả hai ngã xuống đất. Thấy vậy, L và H2 mỗi người cầm 01 thanh sắt chạy đến chỗ anh V đang nằm giằng co với T. L cầm thanh sắt đánh trúng 01 cái vào bên phải đầu của anh V nên anh V giơ tay trái lên đỡ thì bị H2 cầm thanh sắt đánh trúng vào tay trái, chân trái và đánh 01 cái vào bên trái đầu của anh V. L tiếp tục đánh vào hông của anh V. Khi thấy L, H2, T xô xát với anh V, P đứng bên trên đường nhặt 01 thanh sắt bị rơi dưới đất ném xuống bờ kênh gần đó. Trong khi đánh nhau B2 (không rõ lai lịch, là bạn của P, đến sau khi cả nhóm nhậu gần xong) có cầm cục đá ném về phía nhóm của B1, T1 và V tuy nhiên bị hụt không trúng ai.

Lúc này, bà Nguyễn Thị H3 (mẹ của anh V) chạy ra can ngăn nên L, H2, T, P và B2 bỏ đi. Anh V được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy.

Nhận được tin báo, Công an xã Vĩnh Lộc B tiến hành thu giữ vật chứng, lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý (bút lục số 53-92).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 628/TgT.20 ngày 17/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Phùng Trọng V như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não gây rách da đầu vùng trán phải, nứt sọ trán phải, chảy máu ngoài màng cứng ít tại vùng trán phải đã được khâu vết thương, hiện còn:

+ Một vết thương còn chỉ khâu kích thước 4,5 x (0,1-0,2)cm tại trán phải ngoài tóc.

+ Còn choáng vàng khi đổi tư thế, không dấu thần kinh lưu trú.

Có tỉ lệ 21% (Hai mươi một phần trăm)

Thương tích do vật tày tác động mạnh gây ra.

- Đa chấn thương phần mềm gây rách da, sây sát da đã được khâu vết thương đầu, hiện còn:

+ Một vết thương còn chỉ khâu tại thái dương trái kích thước 5,5 x (0,1-0,2)cm.

Có tỉ lệ 2% (Hai phần trăm)

Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

+ Các vết sây sát da tại:

** Vai trái kích thước 3,5 x 0,5 cm.*

** Mặt trước cẳng chân trái có ba vết.*

Có tỉ lệ 01% (Một phần trăm) mỗi vết.

Các thương tích trên do vật tày tác động gây ra.

Cộng lùi các tỉ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 25,63%, làm tròn số sẽ là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26% (Hai mươi sáu phần trăm)” (bút lục số 95-98).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Phan Văn L, Nguyễn Thế H2, Trương Thanh T và Lưu Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng được thu giữ, lời khai của bị hại, người liên quan, người biết việc và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 103-365).

Tại bản Cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 10 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo

Phan Văn L, Nguyễn Thế H2, Trương Thanh T và Lưu Hoàng P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (dẫn chiếu theo điểm a điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 118/2021/HS-ST ngày 11/11/2021 của Tòa án Nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Văn L, Trương Thanh T và Lưu Hoàng P;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thế H2;

1. Xử phạt bị cáo: Phan Văn L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thế H2 03 (Ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án .

3. Xử phạt bị cáo: Trương Thanh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

4. Xử phạt bị cáo: Lưu Hoàng P 02 (Hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/11/2021, hai bị cáo Trương Thanh T và Lưu Hoàng P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện tiếp tục lao động để nuôi gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo T và P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho hai bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo T là thỏa đáng, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật còn đối với bị cáo P là có phần nghiêm khắc, bị cáo phạm tội không có tính côn đồ, đã tự bỏ hung khí không tham gia đánh bị hại; và có thêm tình tiết mới là gia đình có công với cách mạng. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo P; kháng cáo của bị cáo T là không có cơ sở để chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho hai bị cáo trình bày: thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo P nhưng đề nghị xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo.

Do cả bị cáo đều bị bệnh Covid - 19. Bị cáo P còn có thêm tình tiết đã tự bỏ hung khí không tham gia đánh bị hại làm giảm bớt tác hại của tội phạm.

Kiểm sát viên phát biểu đối đáp: không đồng ý với tình tiết giảm nhẹ làm giảm bớt tác hại của tội phạm mà luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo P.

Luật sư bảo lưu quan điểm không tranh luận bổ sung.

Bị cáo P không tranh luận bổ sung, bị cáo T trình bày do mắc bệnh Covid - 19 nên xin được ở ngoài để làm việc trả nợ tiền trị bệnh; bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 17/05/2020 tại bãi đất trống, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Thế H2, Trương Thanh T và Lưu Hoàng P đã có hành vi dùng thanh sắt gây thương tích cho ông Phùng Trọng V với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%. Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong đó các bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Thế H2 và Trương Thanh T là người trực tiếp gây thương tích cho ông V, còn bị cáo Lưu Hoàng P là đồng phạm giúp sức chuẩn bị hung khí. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Riêng bị cáo Lưu Hoàng P từ lúc các bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Thế H2, Trương Thanh T đánh anh Khuất Văn B1 và anh Khuất Duy T1 (anh ruột của B1) không gây thương tích cho đến khi anh Phùng Trọng V (em họ của anh B1) thấy người nhà bị đánh cầm cây tham gia chống trả và bị gây thương tích thì bị cáo không tham mà còn vứt bỏ cây sắt nên không có tính chất côn đồ. Do đó, phân hóa vai trò của bị cáo P hạn chế hơn các bị cáo còn lại theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trương Thanh T, Lưu Hoàng P và đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo là phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại bãi nại không yêu cầu khởi tố vụ án quy định tại điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật, xử phạt bị cáo P 02 (hai) năm tù là có phần nghiêm khắc. Nhưng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì bị hại có bãi nại không yêu cầu khởi tố vụ án (BL 114 – 115) là có thiếu sót.

Ngoài ra, bị cáo P có tình tiết giảm nhẹ mới nộp tại tòa là gia đình có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Với lập luận trên đây, và bị cáo Trương Thanh T phạm tội có tính chất côn đồ là thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T và đề nghị của luật sư; chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết nêu trên thì bị cáo Lưu Hoàng P đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3 của Nghị quyết nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lưu Hoàng P, đề nghị của luật sư, chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên và sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Xét về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo T phải chịu, bị cáo P không phải chịu thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 (áp dụng cho bị cáo Lưu Hoàng P) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng P 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lưu Hoàng P cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, bị cáo P không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- THA-DS huyện Bình Chánh; (3)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (2)
- Luật sư; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam